TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI VÀ XÉT CNTN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo QĐ : .. .. /QĐ-ĐHDT ngày .. .. / .. .. /2016)

NGHỀ: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TBC TK (87)	ĐIỂM ĐG XL TN	XẾP LOẠI TN	XẾP LOẠI RL	GHI CHÚ
1	1913711412	Nguyễn Trần Hoài	**Bảo**	**N19DLK1**	19/08/1995	Bình Định	Nam	7.2	7.6	Khá	Tốt	
2	1913711414	Phạm Thanh	**Chi**	**N19DLK3**	25/10/1994	Quảng Nam	Nam	6.8	6.6	TB Khá	Tốt	
3	1912711416	Thân Thị Thảo	**Chi**	**N19DLK3**	12/01/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.4	7.0	Khá	Tốt	
4	1912711424	Lê Thùy	**Dung**	**N19DLK1**	08/07/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.4	7.7	Khá	Tốt	
5	1912711431	Trần Thị Hà	**Giang**	**N19DLK3**	19/03/1995	Quảng Trị	Nữ	7.9	7.8	Khá	Tốt	
6	1912711432	Nguyễn Thị Trường	**Giang**	**N19DLK3**	05/03/1995	Quảng Trị	Nữ	7.5	7.5	Khá	Tốt	
7	1912711433	Lê Thị Khánh	**Hà**	**N19DLK1**	27/09/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.4	7.7	Khá	Tốt	
8	1912711438	Trần Thị Thu	**Hiền**	**N19DLK2**	07/12/1992	Huế	Nữ	8.5	8.4	Giỏi	Xuất Sắc	
9	1912711446	Trần Nữ Hoàng	**Hường**	**N19DLK3**	30/11/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.3	7.4	Khá	Tốt	
10	1912711448	Trần Lưu Kim	**Huyền**	**N19DLK1**	14/12/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.3	7.6	Khá	Tốt	
11	1913711457	Trịnh Xuân	**Long**	**N19DLK3**	30/06/1995	Đà Nẵng	Nam	8.1	8.4	Giỏi	Xuất Sắc	
12	1912711460	Trần Ngọc	**Mai**	**N19DLK1**	01/08/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.3	7.4	Khá	Tốt	
13	1913711464	Lữ Ngọc	**Nam**	**N19DLK3**	02/07/1991	Đà Nẵng	Nam	8.1	7.8	Khá	Tốt	
14	1912711465	Trần Thị	**Nga**	**N19DLK1**	21/03/1992	Nam Định	Nữ	8.0	8.2	Giỏi	Tốt	
15	1912711466	Hồ Thị	**Nga**	**N19DLK3**	28/03/1993	Quảng Nam	Nữ	8.1	7.6	Khá	Tốt	
16	1912711467	Lâm Khả	**Ngân**	**N19DLK1**	01/08/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.3	7.4	Khá	Tốt	
17	1912711468	Lê Thị Kiều	**Ngân**	**N19DLK2**	28/03/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.6	7.9	Khá	Xuất Sắc	
18	1912711401	Nguyễn Thị Phương	**Ngọc**	**N19DLK3**	14/10/1985	Đà Nẵng	Nữ	7.9	8.1	Giỏi	Khá	
19	1912711474	Phạm Thị Thúy	**Nguyên**	**N19DLK3**	14/02/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.4	7.3	Khá	Tốt	
20	1912711473	Trần Thảo	**Nguyên**	**N19DLK3**	11/07/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.6	7.4	Khá	Tốt	
21	1913711475	Hoa Trung	**Nguyên**	**N19DLK3**	13/10/1994	Đà Nẵng	Nam	7.3	7.4	Khá	Tốt	
22	1913711476	Nguyễn Thành	**Nhân**	**N19DLK1**	10/10/1992	Đà Nẵng	Nam	7.1	6.6	TB Khá	Khá	
23	1913711477	Phạm Văn	**Nhân**	**N19DLK2**	07/09/1995	Quảng Ngãi	Nam	6.7	6.4	TB Khá	Tốt	
24	1913711479	Nguyễn Quang	**Nhật**	**N19DLK2**	07/05/1994	Đà Nẵng	Nam	7.0	7.1	Khá	Tốt	
25	1913711483	Lê Văn	**Nhựt**	**N19DLK2**	10/02/1994	Đà Nẵng	Nam	7.1	6.8	TB Khá	Tốt	
26	1913711484	Thân Đăng Hồng	**Phú**	**N19DLK2**	09/12/1995	Đà Nẵng	Nam	7.1	6.6	TB Khá	Xuất Sắc	
27	1913711487	Phạm Đức	**Phước**	**N19DLK3**	08/09/1993	Đà Nẵng	Nam	7.3	6.8	TB Khá	Tốt	
28	1913711490	Nguyễn Văn	**Quý**	**N19DLK1**	13/03/1994	Quảng Bình	Nam	7.1	6.8	TB Khá	Xuất Sắc	
29	1913711492	Phan Ngọc	**Quý**	**N19DLK3**	02/08/1993	Đà Nẵng	Nam	7.7	7.3	Khá	Tốt	
30	1912711493	Lê Thị Hạ	**Quyên**	**N19DLK1**	07/09/1993	Đà Nẵng	Nữ	7.6	7.8	Khá	Tốt	
31	1912711494	Nguyễn Hữu Anh	**Quyên**	**N19DLK3**	01/01/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.7	7.8	Khá	Tốt	
32	1912711495	Hồ Lê Thục	**Quyên**	**N19DLK3**	13/04/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.5	7.1	Khá	Tốt	
33	1912711497	Phạm Ngọc Bảo	**Quỳnh**	**N19DLK1**	02/11/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.5	7.7	Khá	Tốt	
34	1913711501	Hoàng	**Thành**	**N19DLK1**	09/02/1995	Hà Nội	Nam	7.0	7.7	Khá	Tốt	
35	1912711503	Trần Thị Thu	**Thảo**	**N19DLK1**	04/01/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.7	8.0	Giỏi	Xuất Sắc	

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TBC TK (87)	ĐIỂM ĐG XL TN	XẾP LOẠI TN	XẾP LOẠI RL	GHI CHÚ
36	1913711509	Nguyễn Tiến	**Thôi**	**N19DLK3**	08/08/1993	Đà Nẵng	Nam	7.2	6.8	TB Khá	Khá	
37	1912711510	Dương Thị Ngọc	**Thu**	**N19DLK2**	01/08/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.0	6.7	TB Khá	Tốt	
38	1913711522	Đặng Văn	**Tiến**	**N19DLK3**	23/02/1994	Đà Nẵng	Nam	7.3	7.5	Khá	Tốt	
39	1912711533	Nguyễn Thị Minh	**Tuyền**	**N19DLK1**	26/11/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.6	7.4	Khá	Xuất Sắc	
40	1913711534	Phạm Bá	**Uy**	**N19DLK3**	07/09/1992	Đà Nẵng	Nam	7.6	7.2	Khá	Tốt	
41	1912711535	Ngô Thị Thanh	**Vân**	**N19DLK1**	09/02/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.6	7.4	Khá	Tốt	
42	1912711543	Đoàn Trần Như	**Ý**	**N19DLK3**	09/06/1992	Đà Nẵng	Nữ	7.8	8.0	Giỏi	Tốt	
43	1912711544	Võ Thị Ngọc	**Yến**	**N19DLK2**	05/01/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.2	6.8	TB Khá	Tốt	
44	1813719174	Trương Minh	**Nhựt**	**N18DLK**	03/11/1994	Quảng Nam	Nam	8.2	7.9	Khá	Xuất Sắc	
45	1812719282	Huỳnh Thị Ánh	**Trinh**	**N18DLK**	31/05/1993	Đà Nẵng	Nữ	8.3	8.2	Giỏi	Tốt	

Tổng SV: 45 **Xuất sắc: 0** **Giỏi: 7** **Khá: 28** **TB Khá: 10** **Trung bình: 0**

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TBC TK (89)	ĐIỂM ĐG XL TN	XẾP LOẠI TN	XẾP LOẠI RL	GHI CHÚ
1	1912211612	Trần Thị Bá	**Châu**	**N19KDN2**	08/11/1993	Gia Lai	Nữ	7.7	8.3	Giỏi	Tốt	
2	1912211620	Nguyễn Thị Ánh	**Hồng**	**N19KDN2**	10/08/1993	Đà Nẵng	Nữ	6.7	6.2	TB Khá	Tốt	
3	1912211625	Hoàng Thị Thùy	**Linh**	**N19KDN1**	25/04/1995	Quảng Trị	Nữ	7.0	7.0	Khá	Tốt	
4	1913211628	Nguyễn Huy	**Mạnh**	**N19KDN1**	01/04/1994	Gia Lai	Nam	7.4	6.7	TB Khá	Xuất Sắc	
5	1812219544	Huỳnh Hà	**Minh**	**N19KDN2**	09/05/1987	Đà Nẵng	Nữ	8.0	6.8	TB Khá	Tốt	
6	1913211631	Trần Đình	**Pháp**	**N19KDN2**	26/08/1995	Đà Nẵng	Nam	6.7	6.3	TB Khá	Tốt	
7	1913211632	Văn Phú	**Phi**	**N19KDN1**	09/12/1994	Đà Nẵng	Nam	7.2	7.5	Khá	Tốt	
8	1913211637	Hồ Xuân	**Tín**	**N19KDN2**	03/01/1989	Đà Nẵng	Nam	8.3	8.8	Giỏi	Tốt	
9	1912211638	Nguyễn Thị Duy	**Trâm**	**N19KDN2**	25/11/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.1	6.3	TB Khá	Tốt	
10	1912211639	Lê Hoàng Huyền	**Trang**	**N19KDN2**	27/08/1994	Đà Nẵng	Nữ	7.2	7.9	Khá	Tốt	
11	1913211640	Nguyễn Hữu	**Trung**	**N19KDN1**	01/03/1995	Quảng Trị	Nam	7.8	8.4	Giỏi	Xuất Sắc	
12	1913211641	Đặng Xuân	**Trường**	**N19KDN2**	30/08/1994	Đà Nẵng	Nam	7.1	6.5	TB Khá	Tốt	
13	1912211642	Nguyễn Lê Phương	**Uyên**	**N19KDN1**	09/01/1995	Đà Nẵng	Nữ	7.1	7.0	Khá	Tốt	
14	1912211644	Nguyễn Thị Ánh	**Vi**	**N19KDN2**	21/07/1995	ĐăkLăk	Nữ	6.8	7.4	Khá	Tốt	
15	1812219496	Lê Thùy	**Dương**	**N18KDN**	14/11/1993	Đà Nẵng	Nữ	7.2	6.5	TB Khá	Tốt	
16	1812219524	Nguyễn Thị Ngọc	**Huyền**	**N18KDN**	22/09/1994	Quảng Bình	Nữ	6.8	7.6	Khá	Tốt	
17	1812219523	Lê Thị	**Huyền**	**N18KDN**	20/12/1994	Nghệ An	Nữ	6.4	6.8	TB Khá	Khá	
18	1812219560	Trần Thị	**Nhi**	**N18KDN**	02/08/1994	Quảng Ngãi	Nữ	7.1	6.6	TB Khá	Tốt	
19	1813219554	Nguyễn Hồ Bảo	**Nguyên**	**N18KDN**	18/09/1994	Đà Nẵng	Nam	7.5	7.1	Khá	Xuất Sắc	
20	1813219573	Thái Minh	**Sạng**	**N18KDN**	02/08/1992	Bình Định	Nam	6.5	7.3	Khá	Tốt	
21	1813219575	Phạm Ngọc	**Sơn**	**N18KDN**	08/08/1994	Đà Nẵng	Nam	6.7	7.0	Khá	Khá	
22	1813219617	Hoàng Thanh	**Tùng**	**N18KDN**	22/12/1991	Nghệ An	Nam	6.6	6.2	TB Khá	Khá	
23	1713219867	Lê Vũ	**Lương**	**N17KDN**	06/12/1992	Quảng Nam	Nam	6.8	6.4	TB Khá	Khá	

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TBC TK (87)	ĐIỂM ĐG XL TN	XẾP LOẠI TN	XẾP LOẠI RL	GHI CHÚ
24	1713219917	Nguyễn Quốc	**Việt**	**N17KDN**	07/12/1992	Bình Định	Nam	6.7	7.0	Khá	Khá	

Tổng SV: 24 **Xuất sắc: 0** **Giỏi: 4** **Khá: 17** **TB Khá: 3** **Trung bình: 0**

STT	MSV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TBC TK (90)	ĐIỂM ĐG XL TN	XẾP LOẠI TN	XẾP LOẠI RL	GHI CHÚ
1	1913111555	Phạm Sỹ	**Hải**	**N19TPM2**	25/10/1994	ĐăkLăk	Nam	6.5	7.4	Khá	Khá	
2	1913111557	Nguyễn Văn	**Hòa**	**N19TPM2**	10/09/1989	Đà Nẵng	Nam	7.3	8.0	Giỏi	Tốt	
3	1913111561	Trương Văn	**Huy**	**N19TPM1**	07/06/1993	Đà Nẵng	Nam	8.0	8.5	Giỏi	Tốt	
4	1913111571	Trần Văn	**Nghiêm**	**N19TPM1**	01/02/1993	ĐăkLăk	Nam	8.3	8.7	Giỏi	Xuất Sắc	
5	1913111575	Dương Anh	**Phi**	**N19TPM2**	11/09/1981	Quảng Nam	Nam	9.0	9.2	Xuất sắc	Xuất Sắc	
6	1913111577	Lê Văn	**Phú**	**N19TPM1**	16/08/1993	Đà Nẵng	Nam	8.7	8.9	Giỏi	Xuất Sắc	
7	1913111590	Nguyễn Mạnh	**Tiến**	**N19TPM1**	14/10/1993	ĐăkLăk	Nam	7.9	7.8	Khá	Tốt	
8	1912111594	Nguyễn Thị Xuân	**Trang**	**N19TPM1**	20/03/1993	Đà Nẵng	Nữ	7.7	8.0	Giỏi	Xuất Sắc	
9	1913111595	Huỳnh Kim	**Trọng**	**N19TPM1**	03/04/1993	Huế	Nam	8.6	9.1	Xuất sắc	Tốt	
10	1913111600	Lê Trung	**Tuyến**	**N19TPM1**	25/08/1993	Đà Nẵng	Nam	8.1	7.8	Khá	Xuất Sắc	
11	1913111606	Huỳnh Ngọc	**Vỹ**	**N19TPM2**	11/02/1995	Đà Nẵng	Nam	7.1	7.5	Khá	Khá	
12	1813119365	Nguyễn Chí	**Hiếu**	**N18TPM**	01/01/1993	Quảng Nam	Nam	6.4	7.4	Khá	Tốt	
13	1813119341	Nguyễn Tấn	**Dương**	**N18TPM**	28/03/1993	Quảng Nam	Nam	6.0	6.2	TB Khá	Khá	
14	1813119387	Nguyễn Hồng	**Khoa**	**N18TPM**	26/05/1994	Đà Nẵng	Nam	6.0	5.8	Trung bình	Khá	

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2016

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ **CT. HỘI ĐỒNG THI VÀ XÉT CNTN**

ThS. Nguyễn Ân **PGS. TS Lê Đức Toàn**